HOÁ HỌC 8
ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

1. Em hãy đọc nội dung, nối cột A phù hợp với cột B

CỘT A	CỘT B
(1) Nguyên tử là	(a) Tập hợp những nguyên tử cùng loại có cùng số proton trong hạt nhân.
(2) Nguyên tử khối là	(b) Những chất tạo nên từ hai nguyên tố hóa học trở lên
(3) Nguyên tố hóa học là	(c) Khối lượng của phân tử tính bằng đvC
(4) Hợp chất	(d) Hạt vô cùng nhỏ và trung hòa về điện
(5) Đơn chất là	(e) Khối lượng của nguyên tử được tính bằng đvC
(6) Phân tử khối là	(f) Những chất được tạo nên từ một nguyên tố hóa học

2. Chọn từ thích hợp điền vào ô trống

1. Hiện tượng chất bị biến đổi mà vẫn **giữ nguyên chất** ban đầu gọi là…….

2. Hiện tượng chất bị biến đổi **sinh ra chất khác** gọi là……...

3. Quá trình biến đổi từ **chất này thành chất khác** gọi là…….

LIVEWORKSHEETS

II. BÀI TẬP

Câu 1. Em hãy đọc thông tin và hoàn chỉnh bài tập

Đường saccharose (1) (sucrose) là nguồn cung cấp chất dinh dưỡng quan trọng cho **con người (2)**. Đường saccharose là chất rắn, màu trắng, tan nhiều trong nước, đặc biệt là nước nóng, nóng chảy ở 185 °C (3). Khi đun nóng, đường saccharose bị phân huỷ thành carbon và nước.(4)

Người ta có thể sản xuất đường saccharose từ **cây mía (5)**, **cây củ cải đường(6)** hoặc **cây thốt nốt (7)**.

Hãy điền cụm từ bằng cách ghi số vào text box

Những cụm từ chỉ:

- Vật thể tự nhiên là
- Chất là
- Tính chất vật lí của chất
- Tính chất hoá học của chất

Câu 2. Chất nào sau đây là chất tinh khiết

A. Không khí B. Nước biển C. Sữa đậu nành D. Khí oxygen

Câu 3. Nguyên tố R có nguyên tử khối bằng 3,5 lần nguyên tử khối của Oxygen. R là nguyên tố nào sau đây?

A. Ca B. Ag C. K D. Fe

Câu 4. Nguyên tử khối của Cu gấp mấy lần phân tử khối Hidro

A. 4 lần B. 2 lần C. 32 lần D. 64 lần

Câu 5. Cho dãy các kí hiệu các nguyên tố sau: O, Ba, C, Fe, S. Theo thứ tự tên của các nguyên tố lần lượt là:

A. Oxygen, Barium, Calcium, Iron, Sodium

B. Oxygen, Barium, Carbon, Iron, Sulfur

C. Oxygen, Bromine, Calcium, Iron, Sulfur

D. Oxygen, Boron, Calcium, Iron, Sodium

LIVEWORKSHEETS

Câu 6. Cách viết sau có ý nghĩa gì 5O, Na, Cl_2

A. 5 nguyên tử Oxi, nguyên tố Natri, phân tử Clo

B. 5 nguyên tố Oxi, 1 nguyên tử natri, 2 nguyên tố Clo

C. 5 Phân tử Oxi, nguyên tử Na, 2 nguyên tử Clo

D. 5 phân tử oxi, phân tử Na, nguyên tố Clo

Câu 7. Từ công thức hóa học $Cu(NO_3)_2$ cho biết ý nghĩa nào đúng?

(1) Hợp chất do 3 nguyên tố Cu, N, O tạo nên

(2) Hợp chất do 3 nguyên tử Cu, N, O tạo nên

(3) Phân tử có 1 nguyên tử Cu, 2 nguyên tử N và 6 nguyên tử O

(4) Phân tử khối bằng: 64 + (14+ 16.3).2 = 188 đvC

Câu 8. Hợp chất $Al_x(SO_4)_3$ có phân tử khối là 342 đvC. Giá trị của x là

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 9. Hợp chất AO_3 có phân tử khối là 80 đvC. Nguyên tố A là

A. C B. S C. Cu D. N

Câu 10. Xác định hóa trị của C trong các hợp chất sau: CO, CH_4, CO_2

A. II, IV, IV B. II, III, V C. III, V, IV D. I, II, III

Câu 11. CTHH của hợp chất tạo bởi nguyên tố: K(I), Ca(II), Al (III) lần lượt liên kết với O (II) là

A. K_2O, Ca_2O_2, Al_2O_3 B. K_2O, CaO, Al_2O_3

C. K_2O, Ca_2O_2, Al_3O_2 D. KO_2, CaO, Al_2O_3

Câu 12. CTHH của hợp chất tạo bởi nguyên tố: Na(I), Ba(II), Fe (III) lần lượt liên kết với nhóm NO_3 (I) là

A. $NaNO_3$, Ba_2NO_3, $Fe(NO_3)_3$ B. $NaNO_3$, $Ba(NO_3)_2$, $Al(NO_3)_2$

C. $NaNO_3$, $Ba(NO_3)_2$, $Fe(NO_3)_3$ D. $Na(NO_3)$, $Ba(NO_3)_2$, $Al(NO_3)_3$

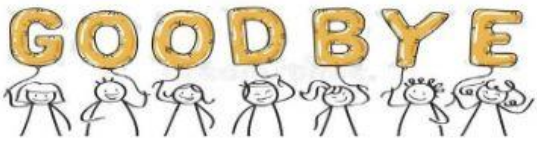

LIVEWORKSHEETS